

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 41/2000/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2000

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn quản lý tài chính đối với các chương trình mục tiêu quốc gia
và các chương trình, mục tiêu được áp dụng cơ chế của chương trình mục tiêu quốc gia***

Căn cứ Quyết định số 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24/03/2000 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình quốc gia;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý tài chính đối với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu được áp dụng cơ chế của chương trình mục tiêu quốc gia (dưới đây gọi chung là chương trình mục tiêu) như sau:

I. Về việc giao và đăng ký chỉ tiêu dự toán ngân sách các chương trình mục tiêu:

Đối với các Bộ, cơ quan trung ương: Căn cứ dự toán ngân sách Thủ tướng Chính phủ đã giao, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã hướng dẫn, thực hiện phân bổ giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc, gửi Bộ Tài chính theo quy định để làm căn cứ cấp phát ngân sách.

Đối với các địa phương: Hàng năm, căn cứ tổng dự toán ngân sách các chương trình mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính hướng dẫn và phân vốn huy động các nguồn lực của địa phương theo luật định để bổ sung cho thực hiện các chương trình mục tiêu, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (dưới đây gọi chung là tỉnh) tiến hành lồng ghép các chương trình mục tiêu trên địa bàn và thực hiện bố trí, phân bổ kinh phí cho từng chương trình mục tiêu.

Năm 2000, đối với những chương trình mục tiêu quan trọng đã được giao chi tiết (Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn; Chương trình phòng chống HIV/AIDS; Chương trình thanh toán một số bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm) phải bố trí đảm bảo mức vốn, kinh phí được phân bổ tối thiểu không thấp hơn mức hướng dẫn tại Quyết định số 91/1999/QĐ-BTC ngày 29/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời phân rõ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp của các chương trình mục tiêu theo hướng dẫn tại Quyết định số 123/1999/QĐ-BKH ngày 29/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Dự toán phân bổ hàng năm Ủy ban nhân dân các tỉnh gửi về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư và cơ quan quản lý chương trình (phần kinh phí do cơ quan quản lý chương trình chịu trách nhiệm theo dõi thực hiện) trước ngày 31 tháng 1, trong đó phân định rõ vốn ngân sách trung ương và phần vốn huy động ở địa phương theo quy định để làm căn cứ cấp phát ngân sách; riêng năm 2000 gửi dự toán phân bổ trước ngày 15 tháng 6.

II. Về cấp phát vốn, kinh phí các chương trình mục tiêu:

1. Phương thức cấp phát:

1.1 Đối với nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu do trung ương quản lý: Bộ Tài chính cấp cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ của chương trình mục tiêu.

1.2 Đối với nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu do địa phương quản lý (bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp): Bộ Tài chính cấp bổ sung có mục tiêu cho các tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu sau:

(1) Chương trình quốc gia xoá đói giảm nghèo (bao gồm cả vốn đầu tư xây dựng cơ bản của chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa).

(2) Chương trình quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình.

(3) Chương trình quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm.

(4) Chương trình quốc gia phòng chống HIV/AIDS.

(5) Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

(6) Chương trình quốc gia về thể thao.

(7) Chương trình quốc gia về hỗ trợ việc làm đến năm 2000 (không kể phần vốn cho vay giải quyết việc làm vẫn thực hiện cấp qua hệ thống kho bạc nhà nước để cho vay theo chế độ hiện hành).

(8) Chương trình phòng chống tội phạm.

(9) Các chương trình kỹ thuật kinh tế: công nghệ thông tin, công nghệ tự động hoá, công nghệ vật liệu, công nghệ sinh học.

(10) Chương trình phòng chống ma túy.

(11) Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

(12) Chương trình khai thác, sử dụng đất hoang hoá, bãi bồi ven sông, ven biển và mặt nước ở các vùng đồng bằng (chương trình 773).

(13) Chương trình phủ sóng phát thanh.

(14) Chương trình phủ sóng truyền hình.

(15) Chương trình giáo dục đào tạo.

(16) Chương trình văn hoá.

(17)Chương trình chăm sóc trẻ em.

(18)Chương trình phòng chống mại dâm.

(19)Kế hoạch hành động dinh dưỡng quốc gia.

(20)Mục tiêu nâng cấp trang thiết bị y tế.

(21)Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi, vùng cao.

(22)Chi hỗ trợ đầu tư phát triển ngành truyền hình bằng nguồn thu quảng cáo truyền hình.

Riêng năm 2000, Thủ tướng Chính phủ đã giao dự toán của chương trình phủ sóng phát thanh và chương trình phủ sóng truyền hình cho Đài tiếng nói Việt nam và Đài truyền hình Việt nam (không giao cho địa phương); Bộ Tài chính thực hiện cấp phát cho Đài tiếng nói Việt nam và Đài truyền hình Việt nam theo đúng chỉ tiêu dự toán Thủ tướng Chính phủ đã giao.

1.3 Đối với vốn chuẩn bị động viên: Thực hiện cơ chế quản lý và cấp phát kinh phí uỷ quyền theo hướng dẫn tại công văn số 680 TC/VI ngày 23/4/1993 của Bộ Tài chính.

1.4 Chi trợ giá chính sách: Thực hiện cơ chế quản lý, cấp phát kinh phí uỷ quyền cho các địa phương theo Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ.

1.5 Đối với Chương trình Biển đông Hải đảo: Thực hiện cơ chế quản lý, cấp phát theo Thông tư số 06/KHĐT-TC-BBGCP ngày 25/7/1996 của Liên Bộ Kế hoạch và đầu tư Tài chính Ban Biên giới Chính phủ.

1.6 Đối với kinh phí năm 1999 của các chương trình mục tiêu:

Đối với kinh phí xây dựng cơ bản được tiếp tục thanh toán và quyết toán theo hướng dẫn tại công văn số 560 TC/NSNN ngày 18/02/2000 của Bộ Tài chính và các văn bản khác (nếu có).

Đối với kinh phí của Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; chương trình 773; chương trình xây dựng trung tâm cụm xã; đường ra biên giới; vốn đầu tư xây dựng cơ bản của chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (nếu còn) nếu được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục thực hiện thì được áp dụng theo cơ chế quản lý năm 1999.

2. Quy trình cấp phát: Thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

2.1 Đối với kinh phí cấp cho các Bộ, cơ quan trung ương và cấp bổ sung có mục tiêu cho địa phương:

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: cơ quan tài chính chuyển vốn sang kho bạc nhà nước để cấp phát và thanh toán cho các dự án theo cơ chế quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Kinh phí sự nghiệp: Cơ quan tài chính cấp phát cho các đơn vị thực hiện chương trình mục tiêu theo cơ chế cấp phát kinh phí hành chính sự nghiệp.

2.2 Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (chương trình 135), Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã, Dự án